TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2017/HNGĐ-ST Ngày: 25-8-2017 V/v tranh chấp ly hôn giữa chị T và anh T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Út**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Hồng Hải**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hải**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Võ Thị Lệ Trinh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Thơ** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2017 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Kim T**, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Minh T**, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/02/2017 và các lời trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Kim T trình bày: Chị và anh Huỳnh Minh T cưới nhau vào năm 2010, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2010 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, chị về làm dâu bên gia đình chồng tại ấp 2, xã L; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, gây nợ nần, chị phải phụ trả nợ riêng

cho anh T số tiền gần 300.000.000 đồng. Nhiều lần chị khuyên anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc nên vợ chồng của chị đã sống ly thân từ đầu tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thảo V, sinh ngày 17/02/2011; hiện cháu V đang sống với chị vì đầu tháng 6 năm 2017 anh T đã giao con lại cho chị nuôi dưỡng và chị đang cho cháu V học lớp 01 (Một) tại trường Tiểu học T, thị trấn B, tỉnh Long An. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, chị và cháu V sống chung nhà với mẹ ruột của chị; mẹ của chị đi làm công nhân thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 4.200.000 đồng, còn chị làm công nhân chung công ty với anh T, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; chị làm theo giờ hành chính, còn anh T trực theo ca nên có khi anh T phải trực ca đêm. Anh T có thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng; mặc dù, thu nhập của anh T có cao hơn mức thu nhập của chị nhưng anh T thường hay cá độ bóng đá thiếu tiền phải vay nợ riêng, hàng tháng anh T vừa phải lo cho cha mẹ anh T đã ngoài 70 tuổi vừa phải lo trả nợ riêng của anh T nên chị trực tiếp nuôi con sẽ tốt hơn anh T. Chị có cung cấp cho Tòa án đơn xác nhận của Công ty TNHH giầy Ching Luh Việt Nam và xác nhận của trường Tiểu học T, thị trấn B, tỉnh Long An.

Về chia tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung.

Về nợ: Chị và anh T không có nợ chung.

Bị đơn anh Huỳnh Minh T trình bày tại biên bản hòa giải ngày 21/4/2017 và ngày 04/5/2017 như sau: Anh thống nhất với trình bày của chị T về thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn. Anh đồng ý việc trước đây anh có tham gia cá độ bóng đá, dẫn đến nợ nần nhưng anh tự kiếm tiền cá nhân để trả chứ không phải chị T phụ trả nợ với anh như chị T nêu. Tháng 8 năm 2016, cha mẹ của chị T có đến xin rước chị T về nhà cha mẹ của chị T ở, anh cũng đồng ý và từ đó cho đến nay anh đã bỏ chơi cá độ bóng đá. Ngày mùng 8 tết âm lịch năm 2017, anh có kêu chị T chở con về nhà nội chơi nhưng chị T không chở về nên khi gặp chị T anh có đánh chị T dẫn đến vợ chồng giằng co, cự cãi nhau. Sau đó, chị T về nhà bên gia đình của anh, thu ghom hết đồ đạc để về nhà cha mẹ ruột ở nên anh và chị T đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý do anh còn thương vợ và muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Thảo V, sinh ngày 17/02/2011; hiện con đang sống với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, anh đang sống chung với cha mẹ ruột, cha mẹ của anh đã ngoài 70 tuổi, mất sức lao động, trong gia đình anh có 10 anh em đều đã có gia đình riêng, anh là con trai út trong nhà, anh đi làm công nhân chung công ty với chị T, thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000 đồng, số tiền này đủ sức để anh lo cho con và cha mẹ của anh. Chị T làm công nhân chung

công ty với anh, chị T làm theo giờ hành chính không có thời gian để chăm sóc, đưa rước con đi học, còn anh làm theo ca nên việc chăm sóc, đưa rước con đi học sẽ linh hoạt hơn chị T. Anh có cung cấp cho Tòa án bản sao kê bảng lương của anh.

Anh Huỳnh Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa.

Về chia tài sản: Anh và chị T không có tài sản chung.

Về nợ: Anh và chị T không có nợ chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự có mặt đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

Tranh chấp hôn nhân giữa chị Huỳnh Kim T và anh Huỳnh Minh T là do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Thảo V, sinh ngày 17/02/2011; hiện cháu V đang sống với chị T từ đầu tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Do chị T và anh T đều yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào bảng lương và xác nhận của nhà trường nơi cháu V đang theo học do chị T cung cấp thì chị T có thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng; chị T đang sống chung với mẹ ruột và mẹ của chị T cũng đi làm công nhân thu nhập hàng tháng số tiền 4.200.000 đồng, còn anh T sống chung với cha mẹ ruột đã ngoài 70 tuổi mất sức lao động. Do đó, xét về điều kiện kinh tế thì chị T sẽ chăm sóc con tốt hơn anh T; hơn nữa, cháu V là con gái, sống với mẹ sẽ phù hợp hơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T tiếp tục nuôi cháu V.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về thẩm quyền: Chị Huỳnh Kim T có đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Huỳnh Minh T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim T và anh Huỳnh Minh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2010 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng chị T và anh T có mâu thuẫn với nhau là do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên cá độ bóng đá, dẫn đến nợ nần, chị T có khuyên nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi. Khi xảy ra mâu thuẫn, chị T và anh T không cùng nhau tìm ra giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh T nhưng anh T không đồng ý, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Đối với anh Huỳnh Minh T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến tham gia phiên tòa chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

[4] Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Thảo V, sinh ngày 17/02/2011; hiện đang sống với chị T, chị T và anh T đều yêu cầu trực tiếp nuôi con. Tòa án đã có công văn gửi đến Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Long An để xác minh hoàn cảnh gia đình của chị T. Theo Công văn số 37/UBND-TP ngày 23/3/2017 của UBND xã L cung cấp thì hiện tại chị T đang sinh sống cùng mẹ ruột là bà Phan Thị H, sinh năm 1969; bà H và chị T đều đi làm công nhân và có thu nhập ổn định. Tòa án cũng đã có công văn gửi đến Phòng Lao động thương binh và Xã hội huyện C để xác minh hoàn cảnh gia đình của anh T và Phòng Lao động thương binh và Xã hội huyện C cung cấp cho Tòa án Công văn số 13/UBND-CV ngày 03/5/2017 của UBND xã L thì anh T và chị T xảy ra tranh chấp ly hôn và nuôi con là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T đi làm công nhân có thu nhập ổn định.

Xét thấy, chị T và anh T đều đi làm công nhân, có thu nhập ổn định nhưng chị T làm việc theo giờ hành chính, còn anh T làm việc theo ca có khi anh T phải trực ca đêm và anh T sống chung với cha mẹ đã ngoài 70 tuổi, còn chị T sống chung với mẹ ruột còn tuổi lao động. Hiện tại, cháu V đang sống với chị T và theo học tại trường Tiểu học T, thị trấn B nên điều kiện chăm lo cho con của chị T sẽ tốt hơn anh T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu V nên việc chị T yêu cầu được

tiếp tục nuôi cháu V là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị T.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về chia tài sản: Chị T và anh T xác định không có tài sản chung nên không đề cập.

[7] Về nợ: Chị T và anh T xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Kim T với anh Huỳnh Minh T.

2. Về nuôi con chung: Chị Huỳnh Kim T được tiếp tục nuôi con chung tên là Huỳnh Thảo V, sinh ngày 17/02/2011; hiện cháu V đang sống với chị T. Anh Huỳnh Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Kim T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0006011 ngày 28/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước, chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận dược bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út